

Số: 37 /2014/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 19 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức bình quân giao đất sản xuất nông nghiệp cho hộ dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn và Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-UBND-BTC-BTNMT ngày 18 tháng 11 năm 2013 của liên bộ: Ủy ban Dân tộc, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 755/QĐ-TTg;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định hạn mức bình quân giao đất sản xuất nông nghiệp cho hộ dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

a) Đối tượng: Hộ dân tộc thiểu số nghèo (kể cả vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) và hộ nghèo ở xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn (theo tiêu chí hộ nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp, chưa có hoặc chưa đủ đất sản xuất nông nghiệp theo hạn mức quy định tại quyết định này; chưa được hưởng các chính sách về đất sản xuất nông nghiệp trong các giai đoạn trước đây.

b) Phạm vi: hộ dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (theo Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban Dân tộc).

2. Hạn mức bình quân giao đất sản xuất nông nghiệp:

a) Đối với đất trồng lúa 02 vụ: 0,2 ha/hộ;

b) Đối với đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa 01 vụ hoặc đất trồng cây hàng năm khác): 0,4 ha/hộ.

b) Đối với đất trồng cây lâu năm: 0,6 ha/hộ.

Điều 2. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc căn cứ quy định tại Điều 1 Quyết định này và điều kiện cụ thể của địa phương để lập phương án bố trí đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn theo nguyên tắc mỗi hộ chỉ được giao một loại đất để sản xuất nông nghiệp (được giao đất trồng lúa 02 vụ hoặc được giao đất trồng cây hàng năm hoặc được giao đất trồng cây lâu năm).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc; Bộ TN&MT;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Như điều 4;
- Sở Tư pháp; Hội Nông dân tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh, Website VPUBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NN, ĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiến